TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 384/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh N,** sinh ngày 30/4/1979; Nơi cư trú**:** 195 đường L, tổ 34 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông **Tạ Thành C**, sinh ngày 20/9/1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Kiệt 108/6 đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17 tháng 02 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh N và ông Tạ Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh N và ông Tạ Thành C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Thanh N và ông Tạ Thành C như sau: Giao các con chung tên Tạ Trần Thanh B, sinh ngày 27/11/2008 và Tạ Trần Thanh U, sinh ngày 07/10/2011 cho bà Trần Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Tạ Thành C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Trần Thanh B, Tạ Trần Thanh U mỗi tháng 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* cho mỗi con chung *(Hai con chung mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000 đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tạ Thành C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Tạ Thành C còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh N và ông Tạ Thành C xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh N và ông Tạ Thành C xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị Thanh N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000851 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Như vậy bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng; (Số 91, quyển số 01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương